



Tháng 06/2025
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn



Nội dung

<u>1</u>	Công văn số 1992/CT-CS ngày 24/06/2025 do Cục Thuế ban hành về việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN.	TNCN
<u>2</u>	Công văn số 2941/CCTKV15-QLDN3-DON ngày 03/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực XV ban hành về việc ưu đãi thuế TNDN cho dự án đầu tư mở rộng.	TNDN
<u>3</u>	Công văn số 1482/CT-CS ngày 30/05/2025 do Cục Thuế ban hành hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) liên quan đến dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.	TNDN
<u>4</u>	Công văn số 962/CCTKV.XVI-QLDN4-TNI ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 16 ban hành về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và ghi nhận khoản lãi/lỗ từ đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái khi quyết toán thuế TNDN.	TNDN
<u>5</u>	Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 do Quốc hội Việt Nam ban hành về việc giảm thuế giá trị gia tăng.	GTGT
<u>6</u>	Công văn số 1219/CCTKV17-QLDN1 ngày 29/05/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực XVII ban hành về việc lập hóa đơn GTGT và ghi nhận doanh thu đối với hàng mẫu xuất khẩu.	GTGT

Nội dung

<u>7</u>	Công văn số 1674/CCTKV17-QLDN1 ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 17 ban hành về thuế suất GTGT của hoạt động bán xe ô tô tải đã qua sử dụng.	GTGT
<u>8</u>	Công văn số 9213/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 29/5/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI (Bình Dương) ban hành về việc doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài (từ ngày 01/06/2025).	XNK
<u>9</u>	Công văn số 1591/CT-CS ngày 05/06/2025 do Cục Thuế ban hành giới thiệu những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính.	Khác
<u>10</u>	Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 do Chính Phủ ban hành quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.	Khác
<u>11</u>	Thông tư số 86/2024/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về việc từ ngày 01/07/2025 số định danh cá nhân (số căn cước công dân) sẽ thay thế mã số thuế cá nhân hiện nay.	Khác
<u>12</u>	Công văn số 1973/CT-TTKT ngày 23/06/2025 do Cục Thuế ban hành về công tác kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.	Khác

Nội dung

<u>13</u>	Thông tư 39/2025/TT-BCT ngày 22/06/2025 do Bộ Công Thương ban hành có hiệu lực từ 01/07/2025 quy định hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại.	Khác
<u>14</u>	Thông báo số 4508/TB-CCTKV15-DON ngày 30/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 15 ban hành về việc cập nhật thông tin, địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế.	Khác
<u>15</u>	Công văn 2065/CT-NVT ngày 26/06/2025 do Cục Thuế ban hành hướng dẫn việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế cá nhân và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử, bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.	Khác
<u>16</u>	Thông tư 32/2025/TT/BTC ngày 31/5/2025 do Bộ Tài Chính ban hành hướng dẫn thực hiện luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ.	HĐ
<u>17</u>	Công văn số 3593/CCTKV.XII-QLDN4-QNA ngày 04/6/2025 do Chi cục Thuế khu vực XII ban hành về chính sách chiết khấu thương mại cho đại lý trong trường hợp xuất hóa đơn cho người tiêu dùng cuối cùng.	HĐ

Nội dung

<u>18</u>	Công văn số 10301/CCTKV.XVI-QLDN1 ngày 10/06/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI ban hành về việc hướng dẫn lập hóa đơn điện tử đối với phần tiền lãi tiền gửi phát sinh từ quỹ bảo trì chung cư.	HĐ
<u>19</u>	Công văn số 10500/CCTKV.XVI-QLDN1 ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 17 ban hành về hướng dẫn xuất hóa đơn kèm bảng kê chi tiết.	HĐ
<u>20</u>	Công văn số 10498/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 16 ban hành về việc xuất hóa đơn điện tử.	HĐ

1 Chứng từ khấu trừ thuế TNCN

Công văn số 1992/CT-CS ngày 24/06/2025 do Cục Thuế ban hành về việc sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN:

- Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức trả thu nhập thì tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động.
- Trường hợp cá nhân thực hiện quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì trong hồ sơ quyết toán thuế TNCN có chứng từ khấu trừ thuế để chứng minh số thuế TNCN đã được khấu trừ trong năm.
- Theo quy định thì thời hạn quyết toán thuế TNCN tiền lương tiền công của cá nhân kết thúc sau thời hạn quyết toán thuế của tổ chức trả thu nhập. Một số trường hợp sau khi kết thúc năm dương lịch cá nhân đã thực hiện quyết toán thuế, trước khi tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế TNCN thì hệ thống ngành thuế chưa có đầy đủ thông tin thu nhập và số thuế TNCN đã khấu trừ của cá nhân. Khi đó chứng từ khấu trừ thuế TNCN là căn cứ để cá nhân thực hiện quyết toán thuế TNCN và là cơ sở để cơ quan thuế đối soát với thông tin kê khai trên hồ sơ khai thuế

1 Chứng từ khấu trừ thuế TNCN

- Trong trường hợp các tổ chức trả thu nhập đã quyết toán thuế TNCN, thông tin thu nhập, số thuế đã khấu trừ của cá nhân được kê khai đầy đủ lên hệ thống ngành thuế, tổ chức trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ cho cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN thì người lao động có sự đối chiếu chéo thông tin thu nhập, số thuế đã khấu trừ giữa tổ chức trả thu nhập và cá nhân người lao động, tránh một số trường hợp doanh nghiệp kê khai sai thu nhập, số thuế đã khấu trừ.
- Riêng với trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế
- Từ ngày 01/06/2025, việc sử dụng dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính Phủ và Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025 của Bộ Tài Chính.

2 Ưu đãi thuế TNDN cho dự án đầu tư mở rộng

Công văn số 2941/CCTKV15-QLDN3-DON ngày 03/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực XV ban hành về việc ưu đãi thuế TNDN cho dự án đầu tư mở rộng:

- Trường hợp Công ty đang hoạt động có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất tại cùng địa điểm với dự án đang hoạt động, nếu đáp ứng một trong các tiêu chí về dự án đầu tư mở rộng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC) thì được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới tại KCN An Phước (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) theo khoản 3 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 6 Thông tư số 151/2014/TT-BTC).
- Trường hợp công ty chọn hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi TNDN theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013, đồng thời cũng thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn của dự án đang hoạt động.

Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) liên quan đến dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng

Công văn số 1482/CT-CS ngày 30/05/2025 do Cục Thuế ban hành hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) liên quan đến dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng:

- Căn cứ vào khoản 3 điều 10 thông tư 96/2015/TT-BTC, căn cứ vào khoản 4 điều 10 thông tư 96/2015/TT-BTC và căn cứ vào khoản 1 điều 13 thông tư 96/2015/TT-BTC, sau ngày 01/01/2015, địa bàn nơi doanh nghiệp đang có dự án đầu tư được chuyển đổi thành địa bàn ưu đãi thuế thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế khi chuyển đổi.
- Trường hợp dự án của công ty, nếu đáp ứng điều kiện là dự án đầu tư mở rộng theo quy định tại khoản 4 điều 10 thông tư 96/2015/TT-BTC thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế giảm thuế với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn hoặc lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN.

Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và ghi nhận khoản lãi/lỗ từ đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái khi quyết toán thuế TNDN

Công văn số 962/CCTKV.XVI-QLDN4-TNI ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 16 ban hành về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và ghi nhận khoản lãi/lỗ từ đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái khi quyết toán thuế TNDN:

- Doanh nghiệp chế xuất khi có hoạt động chuyển nhượng bất động sản phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng theo quy định. Căn cứ vào tình hình giao dịch thực tế, doanh nghiệp áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Trường hợp trong cùng một thời gian, doanh nghiệp đủ điều kiện áp dụng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập.
- Doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giao dịch thực tế, xác định các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được tính vào chi phí và thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời điểm xác định chênh lệch tỷ giá hối đoái thực hiện vào thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

5 Giảm thuế giá trị gia tăng

Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 do Quốc hội Việt Nam ban hành về việc giảm thuế giá trị gia tăng:

Những điểm chính của Nghị quyết bao gồm:

- Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (còn 8%) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.
- Các trường hợp ngoại lệ không được giảm thuế: Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than), sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng).
- Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

6 Lập hóa đơn GTGT và ghi nhận doanh thu đối với hàng mẫu xuất khẩu

Công văn số 1219/CCTKV17-QLDN1 ngày 29/05/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực XVII ban hành về việc lập hóa đơn GTGT và ghi nhận doanh thu đối với hàng mẫu xuất khẩu:

- Trường hợp Công ty có phát sinh xuất khẩu hàng mẫu cho khách hàng dùng thử không thu tiền được thực hiện đúng trình tự, thủ tục khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại thì khi xuất hàng hóa Công ty phải lập hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐCP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng mẫu, giá tính thuế được xác định bằng không (0). Trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho theo quy định khoản 5 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Công ty xuất khẩu hàng mẫu ra nước ngoài nếu đáp ứng điều kiện về hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì được áp dụng thuế suất 0%.

7 Thuế suất GTGT của hoạt động bán xe ô tô tải đã qua sử dụng

Công văn số 1674/CCTKV17-QLDN1 ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 17 ban hành về thuế suất GTGT của hoạt động bán xe ô tô tải đã qua sử dụng:

Trường hợp công ty bán xe ô tô tải đã qua sử dụng nếu không thuộc phụ lục II Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT (thuộc nhóm hàng hóa tiêu thụ đặc biệt) thì thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP. Công ty căn cứ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy kiểm định phương tiện xe đối chiếu với các quy định nêu trên để thực hiện.

8 Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài

Công văn số 9213/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 29/5/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI (Bình Dương) ban hành về việc doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài (từ ngày 01/06/2025):

- Nếu đáp ứng điều kiện truyền dữ liệu hóa đơn thương mại điện tử đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử: Doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn thương mại điện tử để khai thuế GTGT khi xuất khẩu.
- Nếu KHÔNG đáp ứng được điều kiện truyền dữ liệu này: Doanh nghiệp được lựa chọn lập hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử, phục vụ kê khai thuế GTGT cho hoạt động xuất khẩu.

9 Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

Công văn số 1591/CT-CS ngày 05/06/2025 do Cục Thuế ban hành giới thiệu những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính:

I. Thông tư số 31/2025/TT-BTC:

Thông tư 31/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2021/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và thuốc lá. Các điểm mới đáng chú ý bao gồm:

- **Tiếp nhận hồ sơ đăng ký, sử dụng tem điện tử:** Hệ thống thông tin giải quyết các thủ tục hành chính ngành thuế sẽ tự động trả Thông báo cho các mẫu 04/TEM, 07/TEM.
- **Các trường hợp tem điện tử không còn giá trị sử dụng:** Bổ sung quy định riêng đối với tem điện tử bị mất, cháy, hỏng mà tổ chức, cá nhân phải báo cáo, thông báo trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành thuế, cơ quan thuế không cần thông báo về việc tem không còn giá trị sử dụng.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

- **Mua tem điện tử:** Bỏ các giấy tờ, tài liệu mà tổ chức, cá nhân phải cung cấp khi đến cơ quan thuế để mua, nhận tem.
- **Thông tin trên mã QR của tem điện tử:** Bổ sung quy định khi xuất tem cho bộ phận sản xuất, tổ chức, cá nhân phải quét mã QR và nhập các dữ liệu như tên hàng hóa, thời gian sản xuất, đơn vị đo lường (lít/điều), đơn giá bán sản phẩm để kết nối thông tin về dữ liệu tem điện tử với Hệ thống quản lý tem điện tử. Người sử dụng hoặc cơ quan liên quan có thể tra cứu thông tin tem trên Cổng thông tin điện tử ngành thuế, bao gồm tên loại tem, ký hiệu mẫu số, ký hiệu tem; tên, mã số thuế của đơn vị sản xuất; tên cơ quan thuế bán tem, ngày bán tem; tên hàng hóa; thời gian sản xuất; đơn vị đo lường; đơn giá bán sản phẩm.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

- **Xử lý tem điện tử khi ngừng sản xuất, giải thể, phá sản, chia, tách, sáp nhập hoặc chuyển cơ quan thuế quản lý trực tiếp:** Doanh nghiệp phải quyết toán và hủy số tem còn tồn trong 5 ngày làm việc kể từ ngày thông báo ngừng sản xuất hoặc quyết định giải thể, phá sản, hợp nhất. Trường hợp chia, tách, sáp nhập hoặc chuyển cơ quan thuế quản lý mà có nhu cầu tiếp tục sử dụng tem còn tồn thì đăng ký điều chỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành thuế.
- **Xử lý tem điện tử bị hỏng:** Quy định về việc hủy tem điện tử bị hỏng tại kho hoặc trong quá trình sản xuất (rách, mờ ký tự, vỡ vụn). Trường hợp tem đã dán lên sản phẩm và báo cáo sử dụng nhưng bị hỏng trong quá trình lưu thông hoặc sản phẩm bị hủy, doanh nghiệp cũng phải hủy tem điện tử. Tổ chức, cá nhân phải lập thông báo kết quả hủy tem hỏng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành thuế chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày hủy tem hỏng theo Mẫu số 04/TEM.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

- **Kinh phí in tem:** Giá bán tem được xác định theo nguyên tắc bù đắp toàn bộ chi phí in tem và nộp thuế.
- **Thay thế, bãi bỏ mẫu biểu:** Thay thế Mẫu số 02/TEM, 04/TEM, 07/TEM của Thông tư số 23/2021/TT-BTC bằng các mẫu mới tương ứng, và bãi bỏ Mẫu số 03/TEM, 05/TEM.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

II. Thông tư số 32/2025/TT-BTC:

Thông tư 32/2025/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn, chứng từ theo Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP. Các nội dung chính bao gồm:

- **Biện pháp khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn:** Cục Thuế sử dụng cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử để xây dựng và triển khai chương trình hóa đơn may mắn đối với hóa đơn điện tử có người mua là người tiêu dùng.
- **Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử:** Bổ sung quy định hóa đơn điện tử do bên nhận ủy nhiệm lập phải phù hợp với phương pháp tính thuế của bên ủy nhiệm. Hợp đồng ủy nhiệm phải có thông tin về bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ủy nhiệm cho tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử lập hóa đơn, tổ chức này phải thông báo với cơ quan thuế.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

- **Ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn, tên liên hóa đơn:** Bổ sung ký hiệu mẫu số hóa đơn điện tử số 7 (hóa đơn thương mại điện tử), số 8 (hóa đơn điện tử giá trị gia tăng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí), và số 9 (hóa đơn điện tử bán hàng tích hợp biên lai thu thuế, phí, lệ phí). Bổ sung ký tự "X" cho hóa đơn thương mại điện tử.
- **Áp dụng hóa đơn điện tử đối với một số trường hợp khác:** Bổ sung các trường hợp bán sản phẩm phái sinh, dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ của sở giao dịch hàng hóa, dịch vụ thông tin tín dụng, dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (đối với khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức). Bổ sung hướng dẫn lập hóa đơn đối với tổ chức cho thuê tài chính.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

- **Tiêu chí xác định người nộp thuế rủi ro về thuế cao trong đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử:** Bổ sung 05 tiêu chí:
 1. Người nộp thuế có chủ sở hữu hoặc người đại diện có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về hành vi gian lận, mua bán hóa đơn.
 2. Người nộp thuế có chủ sở hữu hoặc người đại diện thuộc danh sách giao dịch đáng ngờ theo Luật Phòng, chống rửa tiền.
 3. Người nộp thuế đăng ký địa chỉ trụ sở chính không cụ thể hoặc tại chung cư không được phép kinh doanh, hoặc địa điểm kinh doanh ngoài phạm vi cấp tỉnh/thành phố.
 4. Người nộp thuế có người đại diện hoặc chủ sở hữu đang ở trạng thái “Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt mã số thuế” hoặc “Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”, hoặc có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ.
 5. Người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro khác do cơ quan thuế xác định và có thông báo cho người nộp thuế.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

- **Sử dụng chứng từ:** Chi cục Thuế khởi tạo biên lai thuế điện tử Mẫu CTT50 để sử dụng thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân.
- **Tiêu chí đối với tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử và dịch vụ liên quan:** Cục Thuế sẽ công khai danh sách các tổ chức đáp ứng đầy đủ các quy định tại Cổng thông tin điện tử của Cục Thuế, thay vì cơ quan thuế lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để kết nối trực tiếp.
- **Hiệu lực thi hành:** Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 và thay thế Thông tư số 78/2021/TT-BTC. Kể từ khi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực, tổ chức khấu trừ thuế thu nhập cá nhân phải ngừng sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử đã thực hiện trước đây và chuyển sang áp dụng theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

Những nội dung mới tại Thông tư số 31/2025/TT-BTC và Thông tư số 32/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính

- **Quy định chuyển tiếp:** Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng. Doanh nghiệp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử nhưng chưa đảm bảo đúng định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Khi phát hiện hóa đơn đã lập sai theo các quy định trước đây, người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận và lập hóa đơn điện tử mới thay thế, có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.
- Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng thuộc đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế nhưng chưa đảm bảo là hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định.

10 Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân

Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 do Chính Phủ ban hành quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân:

Theo đó, tại Nghị định 117/2025/NĐ-CP thì Chính phủ đã quy định cụ thể về việc khấu trừ, nộp thuế thay đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân cụ thể:

- Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu ở trong nước của hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân

- Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử trong và ngoài nước thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay (bao gồm chủ sở hữu trực tiếp quản lý nền tảng thương mại điện tử hoặc người được ủy quyền quản lý nền tảng thương mại điện tử) thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân cư trú số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong và ngoài nước của cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay hộ, cá nhân không cư trú số thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trong nước của cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử.

Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân

- Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 117/2025/NĐ-CP thì Chính phủ còn quy định về thời điểm thực hiện khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân như sau:

Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử quy định tại Điều 4 Nghị định 117/2025/NĐ-CP thực hiện khấu trừ số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý ngay khi xác nhận giao dịch thành công và chấp nhận thanh toán đối với giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân.

10 Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân

Lưu ý:

- Tổ chức là nhà quản lý sản giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán là nhà quản lý nền tảng được thiết lập để người mua thanh toán trực tiếp thông qua các phương tiện thanh toán như ví điện tử, thẻ ngân hàng hoặc thanh toán, chuyển khoản qua tài khoản thanh toán, hệ thống chuyển khoản tích hợp, thanh toán tiền mặt khi nhận hàng (giao hàng thu tiền hộ - Cash On Delivery) và các phương tiện thanh toán khác theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức có hoạt động kinh tế số khác là tổ chức tại Việt Nam thay mặt nhà cung cấp nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số ở nước ngoài thực hiện chỉ trả thu nhập cho hộ, cá nhân từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số theo quy định pháp luật về công nghệ thông tin.
- Tổ chức là nhà quản lý sản giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định 117/2025/NĐ-CP gọi là tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử.

11 Số định danh cá nhân (số căn cước công dân) sẽ thay thế mã số thuế cá nhân hiện nay

Thông tư số 86/2024/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về việc từ ngày 01/07/2025 số định danh cá nhân (số căn cước công dân) sẽ thay thế mã số thuế cá nhân hiện nay:

Theo đó, người nộp thuế cần lưu ý thực hiện quy định sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế từ ngày 1/7/2025 như sau:

Thứ nhất, đối tượng được sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế của NNT bao gồm:

- Cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân.
- Cá nhân là người phụ thuộc theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.
- Người đại diện hộ gia đình, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
- Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác có nghĩa vụ với NSNN.

11 Số định danh cá nhân (số căn cước công dân) sẽ thay thế mã số thuế cá nhân hiện nay

Thứ hai, việc thực hiện mã số thuế sang mã số định danh cá nhân từ 1/7/2025 (Căn cứ Điều 39 Thông tư 86/2024/TT-BTC):

- Trường hợp NNT đã có mã số thuế, thông tin đăng ký thuế đã khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Trường hợp hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 86/2024/TT-BTC đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2025 và thông tin đăng ký thuế của đại diện hộ kinh doanh, đại diện hộ gia đình, cá nhân đã khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì:
 - + Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân được sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế bắt đầu từ ngày 1/7/2025, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung nghĩa vụ thuế phát sinh theo mã số thuế đã cấp trước đó.
 - + Đồng thời, cơ quan thuế theo dõi, quản lý toàn bộ dữ liệu của hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân, dữ liệu đăng ký giảm trừ gia cảnh của người phụ thuộc bằng số định danh cá nhân.

11 Số định danh cá nhân (số căn cước công dân) sẽ thay thế mã số thuế cá nhân hiện nay

- Trường hợp NNT đã có mã số thuế, thông tin đăng ký thuế không khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không đầy đủ: Trường hợp hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân đã được cấp mã số thuế trước ngày 1/7/2025 nhưng thông tin đăng ký thuế của đại diện hộ kinh doanh, đại diện hộ gia đình, cá nhân không khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không đầy đủ thì:
 - + Cơ quan thuế cập nhật trạng thái mã số thuế của hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân sang trạng thái 10 “Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân”.
 - + NNT phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 25 Thông tư 86/2024/TT-BTC để đảm bảo thông tin khớp đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Thông tư 86/2024/TT-BTC.

11 Số định danh cá nhân (số căn cước công dân) sẽ thay thế mã số thuế cá nhân hiện nay

- Trường hợp cá nhân được cấp nhiều hơn 1 mã số thuế: Trường hợp cá nhân đã được cấp nhiều hơn 1 mã số thuế, NNT phải cập nhật thông tin số định danh cá nhân cho các mã số thuế đã được cấp để cơ quan thuế tích hợp các mã số thuế vào số định danh cá nhân, hợp nhất dữ liệu thuế của NNT theo số định danh cá nhân.

12 Công tác kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế

Công văn số 1973/CT-TTKT ngày 23/06/2025 do Cục Thuế ban hành về công tác kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế:

Triển khai Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp; Quyết định số 758/QĐ-TTg của ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 489/BTC-TCCB ngày 07/5/2025 của Bộ Tài chính về việc tiếp tục kiện toàn bộ máy một số đơn vị trực thuộc theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính; để công tác kiểm tra thuế không bị gián đoạn, công tác bàn giao hồ sơ công việc liên quan đến lĩnh vực kiểm tra thuế kịp thời, nhanh chóng, đạt hiệu quả cao ngay sau khi sắp xếp bộ máy; Cục Thuế đề nghị các đồng chí Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung dưới đây:

- Đối với các Quyết định kiểm tra đã ban hành đang triển khai kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế yêu cầu các Đoàn kiểm tra khẩn trương kết thúc công tác kiểm tra để ban hành Quyết định xử lý hành chính đúng quy định pháp luật đồng thời hoàn thành việc nhập dữ liệu về kết quả kiểm tra vào các ứng dụng của ngành Thuế trước thời điểm 01/7/2025.
- Tạm dừng triển khai ban hành Quyết định kiểm tra đến khi sắp xếp xong bộ máy.

13 Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại

Thông tư 39/2025/TT-BCT ngày 22/06/2025 do Bộ Công Thương ban hành có hiệu lực từ 01/07/2025 quy định hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại:

Điều 3. Hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại

1. Giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá bán ngay trước thời gian khuyến mại của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại đó, trừ trường hợp khuyến mại bằng các hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8, khoản 2 Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

13 Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại

2. Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại trong một chương trình khuyến mại không được vượt quá 50% tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, trừ trường hợp khuyến mại bằng hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP.

3. Giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Trường hợp thương nhân thực hiện khuyến mại không trực tiếp sản xuất, nhập khẩu hàng hóa hoặc không trực tiếp cung ứng dịch vụ dùng để khuyến mại, giá trị được tính bằng giá thanh toán của thương nhân thực hiện khuyến mại để mua hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại hoặc giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại tại thời điểm công bố;
- b) Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là hàng hóa của thương nhân đó trực tiếp sản xuất, nhập khẩu hoặc cung ứng dịch vụ, giá trị được tính bằng giá thành hoặc giá nhập khẩu của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại.

13 Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại

4. Trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thì áp dụng hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là 100%. Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại 100% cũng được áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương quyết định.

5. Chương trình khuyến mại tập trung theo quy định tại Khoản 4 Điều này gồm:

- a) Cơ quan nhà nước (cấp trung ương và cấp tỉnh) ban hành quyết định tổ chức thực hiện chương trình khuyến mại tập trung nhằm thực hiện các chính sách phát triển kinh tế có mục tiêu của quốc gia, của địa phương. Nhà nước có chính sách khuyến khích việc tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung. Mọi thương nhân đều được quyền tham gia vào các chương trình;
- b) Các đợt khuyến mại vào các dịp lễ, tết theo quy định của pháp luật lao động, gồm:
 - Đợt Tết Âm lịch: 30 ngày ngay trước ngày đầu tiên của năm Âm lịch;
 - Các ngày nghỉ lễ, tết khác. Thời hạn khuyến mại của từng đợt khuyến mại vào các dịp lễ, tết không được vượt quá thời gian nghỉ của các dịp lễ, tết tương ứng theo quy định của pháp luật lao động.

13 Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại

Điều 4. Mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại

1. Mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá hàng hóa, dịch vụ đó ngay trước thời gian khuyến mại.
2. Trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung theo quy định tại khoản 5 Điều 3 thì áp dụng mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100%. Mức giảm giá tối đa 100% cũng áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương quyết định.
3. Không áp dụng hạn mức giảm giá tối đa khi thực hiện khuyến mại giảm giá cho:
 - a) Hàng hóa dịch vụ khi thực hiện chính sách bình ổn giá của Nhà nước;
 - b) Hàng thực phẩm tươi sống;
 - c) Hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp phá sản, giải thể, thay đổi địa điểm.

14 Cập nhật thông tin địa chỉ thông tin địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế

Thông báo số 4508/TB-CCTKV15-DON ngày 30/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 15 ban hành về việc cập nhật thông tin, địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế:

- Cơ quan thuế sẽ tự động cập nhật lại thông tin địa chỉ của người nộp thuế trên hệ thống cơ sở dữ liệu thuế theo danh mục địa bàn hành chính mới (cấp tỉnh và cấp xã).
- Người nộp thuế không bắt buộc phải điều chỉnh thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Thông báo này là căn cứ để người nộp thuế giải trình với các cơ quan liên quan hoặc giải thích với khách hàng trong trường hợp địa chỉ trên hóa đơn khác với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Trường hợp người nộp thuế có nhu cầu cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có thể thực hiện thủ tục theo quy định với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Cập nhật thông tin địa chỉ thông tin địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế

Công văn 2065/CT-NVT ngày 26/06/2025 do Cục Thuế ban hành hướng dẫn việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế cá nhân và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử, bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2025:

Từ ngày 01/7/2025, số định danh cá nhân sẽ được sử dụng thay cho mã số thuế của cá nhân là người Việt Nam, và của người đại diện hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Đối với người nộp thuế **chưa có mã số thuế trước 01/7/2025**:
 - + Hộ kinh doanh sẽ đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định.
 - + Cá nhân và đại diện hộ gia đình (trừ hộ kinh doanh) sẽ đăng ký thuế theo quy định tại Điều 22 Thông tư 86/2024/TT-BTC.

Cập nhật thông tin địa chỉ thông tin địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế

+ Trường hợp đến ngày 01/7/2025, người nộp thuế đang làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử nhưng chưa được Bộ Công an cấp, hoặc cá nhân là người nước ngoài, tổ chức có đại diện pháp luật là người nước ngoài chưa được cấp tài khoản định danh điện tử do phụ thuộc vào tiến độ triển khai của Bộ Công an, người nộp thuế tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với NSNN thông qua tài khoản thuế điện tử nếu đáp ứng quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Giao dịch điện tử cho đến khi được cấp tài khoản định danh điện tử theo lộ trình triển khai của Bộ Công an.

+ Người nộp thuế không thuộc đối tượng cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP vẫn thực hiện giao dịch thuế bằng phương thức điện tử theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Luật Giao dịch điện tử, Thông tư số 19/2021/TT-BTC và Thông tư số 46/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Cập nhật thông tin địa chỉ thông tin địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế

- Đối với người nộp thuế **đã có mã số thuế trước 01/7/2025:**
 - + Thông tin khớp đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Mã số thuế cũ sẽ tự động được chuyển đổi sang số định danh cá nhân, không cần thủ tục hành chính. Có thể sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế từ ngày 01/7/2025, kể cả việc điều chỉnh nghĩa vụ thuế đã kê khai trước đó. Cơ quan thuế sẽ quản lý dữ liệu bằng số định danh cá nhân.
 - + Thông tin không khớp đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Mã số thuế sẽ được chuyển sang trạng thái "MST chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân" (trạng thái 10). Người nộp thuế phải thay đổi thông tin đăng ký thuế để khớp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Sau khi thông tin khớp, họ có thể sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế, kể cả việc điều chỉnh nghĩa vụ thuế đã kê khai trước đó.

15

Cập nhật thông tin địa chỉ thông tin địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế

- + Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có địa điểm kinh doanh: Từ ngày 01/7/2025, cơ quan thuế không cấp mã số thuế riêng cho các địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sẽ sử dụng duy nhất số định danh cá nhân của người đại diện làm mã số thuế. Mã số thuế đã cấp cho địa điểm kinh doanh trước đây sẽ được chuyển đổi sang số định danh cá nhân.
- + Cá nhân có nhiều hơn 01 mã số thuế: Cần cập nhật số định danh cá nhân cho các mã số thuế đã được cấp để cơ quan thuế tích hợp và hợp nhất dữ liệu thuế. Các hóa đơn, chứng từ, hồ sơ thuế đã lập trước đó với mã số thuế cũ vẫn có giá trị pháp lý mà không cần điều chỉnh.
- + Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có địa điểm kinh doanh: Từ ngày 01/7/2025, cơ quan thuế không cấp mã số thuế riêng cho các địa điểm kinh doanh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sẽ sử dụng duy nhất số định danh cá nhân của người đại diện làm mã số thuế. Mã số thuế đã cấp cho địa điểm kinh doanh trước đây sẽ được chuyển đổi sang số định danh cá nhân.

16 Luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ

Thông tư 32/2025/TT/BTC ngày 31/5/2025 do Bộ Tài Chính ban hành hướng dẫn thực hiện luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ:

1. Phạm vi hoạt động:

Thông tư 32/2025/TT-BTC điều chỉnh các vấn đề liên quan đến hóa đơn điện tử và chứng từ điện tử. Phạm vi hoạt động của Thông tư bao gồm việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP. Cụ thể, Thông tư tập trung vào các nội dung như lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động cho thuê tài chính và xử lý chuyển tiếp các vấn đề liên quan đến hóa đơn, chứng từ điện tử.

- Đối tượng hoạt động: Các đối tượng áp dụng của Thông tư 32/2025/TT-BTC là các tổ chức và cá nhân được quy định tại Điều 2 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

16 Luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ

2. Ủy nhiệm lập hóa đơn điện tử:

Theo quy định của Thông tư, các đơn vị kinh doanh thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ có thể ủy nhiệm cho bên thứ ba đủ điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử và không thuộc trường hợp bị đình chỉ sử dụng hóa đơn điện tử. Việc ủy nhiệm này yêu cầu phải được lập thành văn bản dưới dạng hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm. Đồng thời, thông tin về việc ủy nhiệm phải được thông báo cho cơ quan thuế trong quá trình đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử. Hóa đơn điện tử do bên nhận ủy nhiệm phát hành phải thể hiện đầy đủ thông tin của cả bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm, và cả hai bên có trách nhiệm công khai thông tin về việc ủy nhiệm này. Bên nhận ủy nhiệm có nghĩa vụ lập hóa đơn điện tử ủy nhiệm theo đúng thực tế phát sinh và tuân thủ các nguyên tắc đã được quy định. Hợp đồng hoặc thỏa thuận ủy nhiệm cần bao gồm các thông tin chi tiết về bên ủy nhiệm, bên nhận ủy nhiệm, thông tin cụ thể về hóa đơn điện tử được ủy nhiệm, mục đích ủy nhiệm, thời hạn ủy nhiệm, và phương thức thanh toán liên quan đến hóa đơn ủy nhiệm. Bên ủy nhiệm và bên nhận ủy nhiệm có trách nhiệm lưu trữ các văn bản này. Bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến thông tin ủy nhiệm đều được coi là thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử và các bên liên quan cần thực hiện thông báo cho cơ quan thuế theo quy định hiện hành.

16 Luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ

3. Nguyên tắc áp dụng hóa đơn điện tử đối với một số trường hợp cụ thể:

a) Các trường hợp lập hóa đơn theo đối soát:

Một số giao dịch bán hàng/cung cấp dịch vụ số lượng lớn, thường xuyên, cần thời gian đối soát (ví dụ: sản phẩm phái sinh, dịch vụ suất ăn công nghiệp, dịch vụ sở giao dịch hàng hóa, dịch vụ thông tin tín dụng, dịch vụ taxi cho doanh nghiệp/tổ chức) được lập hóa đơn theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP).

b) Hóa đơn cho thuê tài chính chịu thuế GTGT:

Tổ chức cho thuê tài chính phải lập hóa đơn khi cho thuê tài sản chịu thuế GTGT và cần có hóa đơn GTGT đầu vào tương ứng. Thuế GTGT đầu ra phải khớp với đầu vào, thuế suất ghi "CTTC". Các trường hợp tài sản mua để cho thuê thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, hoặc không có hóa đơn giá trị gia tăng hoặc không có chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu thì khi lập hóa đơn không được thể hiện thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn.

16 Luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ

4. Đối tượng cần chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử:

- Người nộp thuế đang sử dụng hóa đơn điện tử không có mã nếu có nhu cầu chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì thực hiện thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định.
- Người nộp thuế thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế nếu thuộc trường hợp được xác định rủi ro cao về thuế theo quy định tại Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng rủi ro trong quản lý thuế và được cơ quan thuế thông báo về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì phải chuyển đổi sang áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế. Trong thời gian mười (10) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế thông báo, người nộp thuế phải thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử (chuyển từ sử dụng hóa đơn điện tử không có mã sang hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

16 Luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ

- Trường hợp doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh thì doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền áp dụng đối với hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam); doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế áp dụng cho các hoạt động kinh doanh khác.

16 Luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ

5. Tiêu chí xác định người nộp thuế rủi ro cao về thuế:

a) Tiêu chí xác định người nộp thuế rủi ro về thuế cao:

- Tiêu chí 1: Chủ sở hữu/người đại diện có hành vi gian lận, mua bán hóa đơn theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
- Tiêu chí 2: Chủ sở hữu/người đại diện thuộc danh sách giao dịch đáng ngờ theo Luật Phòng, chống rửa tiền.
- Tiêu chí 3: Địa chỉ trụ sở không cụ thể/ở chung cư không được phép kinh doanh; hoặc địa điểm kinh doanh ngoài tỉnh/thành phố trụ sở chính/chi nhánh.
- Tiêu chí 4: Người đại diện/chủ sở hữu đồng thời là người đại diện/chủ sở hữu của NNT đang ngừng hoạt động chưa đóng MST hoặc không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, hoặc có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- Tiêu chí 5: Có dấu hiệu rủi ro khác do cơ quan thuế xác định và thông báo.

b) Tiêu chí xác định người nộp thuế thuộc diện rủi ro rất cao:

Cục Thuế sẽ quy định các chỉ số tiêu chí để đánh giá và xác định người nộp thuế thuộc diện rủi ro rất cao theo từng thời kỳ, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong từng thời kỳ.

16 Luật quản lý thuế về hóa đơn chứng từ

6. Hiệu lực thi hành:

Thông tư 32/2025/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 và thay thế Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán đã đăng ký và sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trước ngày 01/6/2025 thì tiếp tục sử dụng sử dụng hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền đã đăng ký với cơ quan thuế.
- Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (như trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế phục vụ hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng nêu trên trước ngày 01/6/2025 thì được lựa chọn hoặc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP hoặc tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử đã đăng ký sử dụng với cơ quan thuế.

17 Chính sách chiết khấu thương mại cho đại lý trong trường hợp xuất hóa đơn cho người tiêu dùng cuối cùng

Công văn số 3593/CCTKV.XII-QLDN4-QNA ngày 04/6/2025 do Chi cục Thuế khu vực XII ban hành về chính sách chiết khấu thương mại cho đại lý trong trường hợp xuất hóa đơn cho người tiêu dùng cuối cùng:

1. Trường hợp Công ty bán hàng thông qua đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng thì Công ty có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:
 - Sử dụng hóa đơn điện tử giá trị gia tăng để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế giá trị gia tăng ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;
 - Sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý theo quy định đối với hàng hóa xuất cho cơ sở làm đại lý.

Cơ sở nhận làm đại lý bán hàng khi bán hàng phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người tiêu dùng, đồng thời lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về cơ sở có hàng hóa gửi bán (gọi chung là cơ sở giao hàng) để cơ sở giao hàng lập hóa đơn giá trị gia tăng cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho cơ sở nhận làm đại lý bán hàng.

17 Chính sách chiết khấu thương mại cho đại lý trong trường hợp xuất hóa đơn cho người tiêu dùng cuối cùng

2. Trường hợp Công ty thực hiện chiết khấu thương mại cho đại lý hoặc hỗ trợ doanh số theo chính sách, Công ty có thể lập hóa đơn điều chỉnh nếu:

- Chiết khấu phát sinh sau khi đã xuất hóa đơn;
- Có thỏa thuận rõ ràng với đại lý;
- Việc chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ đã bán.

18 Hướng dẫn lập hóa đơn điện tử đối với phần tiền lãi tiền gửi phát sinh từ quỹ bảo trì chung cư

Công văn số 10301/CCTKV.XVI-QLDN1 ngày 10/06/2025 do Chi cục Thuế khu vực XVI ban hành về việc hướng dẫn lập hóa đơn điện tử đối với phần tiền lãi tiền gửi phát sinh từ quỹ bảo trì chung cư:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, khoản tiền lãi tiền gửi phải trả thêm cho chung cư từ quỹ bảo trì chung cư, thì thu nhập từ lãi tiền gửi của Công ty được xem là khoản thu tài chính khác thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Công ty không phải lập hóa đơn đối với khoản thu tài chính này mà chỉ lập chứng từ thu theo quy định.

19 Hướng dẫn xuất hóa đơn kèm bảng kê chi tiết

Công văn số 10500/CCTKV.XVI-QLDN1 ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 17 ban hành về hướng dẫn xuất hóa đơn kèm bảng kê chi tiết:

Trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có phát sinh lập hóa đơn cho nhiều chuyến vận tải nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a.3 khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP cụ thể:

- Số lượng hàng hóa, dịch vụ: Người bán ghi số lượng bằng chữ số Ả-rập căn cứ theo đơn vị tính nêu trên. Trường hợp cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính và chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, được lập theo kỳ quy ước, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính được lập hóa đơn sau khi đối soát dữ liệu thì người bán được sử dụng bảng kê kèm theo hóa đơn; bảng kê được lưu giữ cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền.

19 Hướng dẫn xuất hóa đơn kèm bảng kê chi tiết

- Hóa đơn phải ghi rõ “kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm”. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức “thuế suất thuế giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ “kèm theo hóa đơn số...ngày... tháng... năm”.

Nếu đáp ứng các điều kiện nêu trên thì Công ty được sử dụng bảng kê kèm theo hóa đơn theo quy định của pháp luật.

Công văn số 10498/CCTKV.XVI-QLDN2 ngày 11/06/2025 do Chi Cục Thuế Khu Vực 16 ban hành về việc xuất hóa đơn điện tử:

Trường hợp Công ty đang thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có hoạt động xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài mà việc xuất hóa đơn thương mại điện tử không đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại điện tử này bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế thì Công ty được lập hóa đơn giá trị gia tăng điện tử cho việc xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ra nước ngoài.

Viết tắt

GTGT	Giá trị gia tăng	BTC	Bộ Tài Chính
TNCN	Thu nhập cá nhân	TCT	Tổng Cục Thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp	BCT	Bộ Công Thương
TNT	Thuế nhà thầu	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt	KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
XNK	Xuất nhập khẩu	NHNNVN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
HĐ	Hóa đơn	DNCX	Doanh nghiệp Chế xuất
CV	Công văn	KCX	Khu Chế xuất
Khác	Khác	KCN	Khu Công nghiệp



Tháng 06/ 2025
Bản tin

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

Hotline: +84 81 489 4789 (English) | +84 91 988 9331 (Japanese)

URL: www.kmc.vn | Email: info@kmc.vn

Bản tin KMC nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.





Thông tin liên hệ.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KMC

VĂN PHÒNG TẠI HỒ CHÍ MINH

Phòng 603, Lầu 6, Tòa nhà Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 3820 5731/ 2 | Fax: +84 8 3820 0906

VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Tầng 19, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 81 489 4789

VĂN PHÒNG TẠI TOKYO

Corporate Advisers Inc

Japan Tokyo-to Chiyoda-ku, Kasumigaseki 3-2-5 Kasumigaseki Building 33F

Tel: +81 3 3593 3238 | Fax: +81 3 3593 3248



URL: www.kmc.vn

Email: info@kmc.vn

Hotline in English: +84 81 489 4789

Hotline in Japanese: +84 91 988 9331

